

Số: 62/TTr-BTP

Hà Nội, ngày 13 tháng 5 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự án Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi)

(Tờ trình phục vụ thẩm định)

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện Nghị quyết số 129/2024/QH15 ngày 08/6/2024 của Quốc hội khóa XV về Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2025; Nghị quyết số 75/2025/UBTVQH15 ngày 26/3/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về điều chỉnh Chương trình lập pháp năm 2025 và Quyết định số 568/QĐ-TTg ngày 26/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ về phân công xây dựng Dự án, Dự thảo văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp kính trình Chính phủ dự thảo Luật Thi hành án dân sự (THADS) (sửa đổi) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chủ trương, định hướng lớn nhằm đẩy mạnh cải cách tư pháp, hoàn thiện hệ thống pháp luật, tăng cường hiệu lực, hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật. Trong đó, nhiều văn bản quan trọng đã xác định rõ yêu cầu, nhiệm vụ tiếp tục hoàn thiện thể chế liên quan đến THADS như: Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế; Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án và nhiều chủ trương quan trọng khác (Chi tiết tại Phụ lục số 01 kèm theo).

Triển khai thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là trong thời gian thực hiện tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW, Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, Ngành đã và đang không ngừng hoàn thiện thể chế, ban hành nhiều văn bản quan

trọng có liên quan đến cải cách hành chính, cải cách tư pháp¹. Qua đó, xác lập mô hình, khuôn khổ, tác động đến hoạt động THADS.

2. Cơ sở thực tiễn

Luật THADS được Quốc hội thông qua năm 2008. Sau 15 năm thi hành, bên cạnh những kết quả tích cực đạt được, Luật THADS đã bộc lộ những tồn tại, hạn chế, khó khăn, vướng mắc như: (i) Tổng số việc phải thi hành chuyên kỳ sau vẫn còn cao; số chưa có điều kiện, nhất là về tiền chiếm tỷ lệ cao so với tổng số phải thi hành. Kết quả thu hồi tài sản bị chiếm đoạt, thất thoát trong các vụ án tham nhũng, kinh tế đạt được vẫn chưa đáp ứng yêu cầu; (ii) Việc thực hiện yêu cầu phối hợp của cơ quan THADS với các quan chức năng chưa hiệu quả; (iii) Quy trình tổ chức thi hành án còn dài; để bảo đảm quyền, lợi ích của các bên, cơ quan THADS phải thực hiện rất nhiều thủ tục, mất rất nhiều thời gian, chi phí, dẫn đến nhiều sai phạm, thiếu sót đã được phát hiện qua kiểm tra, thanh tra; (iv) Số lượng các vụ việc tranh chấp kinh tế, dân sự có xu hướng ngày càng tăng, tính chất của các vụ việc ngày càng phức tạp, nhất là những vụ việc phải kê biên, xử lý tài sản bảo đảm là bất động sản, nhà đất có giá trị lớn; tình trạng pháp lý của tài sản thi hành án thường phức tạp dẫn đến sai phạm nhiều; (v) Chưa có cơ chế hiệu quả để xác định, xử lý nghiêm hành vi vi phạm hành chính, hình sự với trường hợp cố tình trốn tránh nghĩa vụ thi hành án, che giấu, cản trở, chống đối người thi hành công vụ trong THADS; cơ chế miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án, hoãn hoặc đình chỉ thi hành còn bất cập; (vi) Tổ chức, hoạt động của hệ thống cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS, vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong THADS cần tiếp tục được hoàn thiện để phù hợp với chủ trương sắp xếp, tinh gọn bộ máy; (vii) Chưa có cơ chế phù hợp để bảo vệ Chấp hành viên, người làm công tác THADS; đảm bảo nguồn lực cho hệ thống THADS trong bối cảnh chuyển đổi số và yêu cầu nâng cao hiệu quả công tác THADS.

Bên cạnh đó, thực hiện chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX, Quốc hội đã ban hành các Nghị quyết số 24/2008/QH12 ngày 14/11/2008, Nghị quyết số 36/2012/QH13 ngày 23/11/2012 và Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 về thực hiện chế định Thừa phát lại; Chính phủ đã ban hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 quy định về tổ chức và hoạt động của Thừa phát lại. Theo đó, Thừa phát lại đã hoạt động từ năm 2008, từng bước đi vào đời sống xã hội. Tuy nhiên, kết quả về hoạt động THADS của Thừa phát lại còn rất hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu của Đảng, Nhà nước, nhất là yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW. Qua sơ kết thi hành Nghị định số 08/2020/NĐ-CP cho thấy, một trong những nguyên nhân chính là do chưa có cơ sở pháp lý về thi hành án phù hợp để Thừa phát lại thực hiện, như: Thừa phát lại không có thẩm quyền áp dụng các biện pháp bảo đảm,

¹ Hiến pháp 2013, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Giao dịch điện tử năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi), Luật Nhà ở (sửa đổi), Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương v.v.

cưỡng chế THADS, không được yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp, xác định, phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung...

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Luật THADS (sửa đổi) nhằm tiếp tục thể chế hóa đầy đủ, kịp thời chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới tổ chức và hoạt động THADS; khắc phục những hạn chế, bất cập về thể chế, đảm bảo các bản án, quyết định của Tòa án, cơ quan có thẩm quyền được thực thi hiệu quả; bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và Nhà nước; góp phần giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật; tăng cường pháp chế, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội.

2. Quan điểm xây dựng Luật

2.1. Thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, cải cách tư pháp, kiểm soát quyền lực trong hoạt động THADS và các Chính sách trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật THADS đã được Chính phủ thông qua², cụ thể:

- *Chính sách 1.* Quy định đầy đủ phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành, hoàn thiện các nguyên tắc cơ bản trong THADS.

- *Chính sách 2.* Hoàn thiện các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người tham gia THADS khác.

- *Chính sách 3.* Hoàn thiện tổ chức, hoạt động của hệ thống Cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của Cơ quan THADS, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân, người có thẩm quyền trong THADS; vai trò, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan khác trong THADS.

- *Chính sách 4.* Hoàn thiện quy định về trình tự, thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao hiệu quả THADS được thể chế tại Chương II Thủ tục thi hành án.

- *Chính sách 5.* Tăng cường các điều kiện bảo đảm, đáp ứng yêu cầu quản lý và hoạt động THADS.

(Chi tiết tại Phụ lục số 03 kèm theo)

2.2. Kế thừa có chọn lọc các quy định còn phù hợp, đã được thực tiễn kiểm nghiệm; đồng thời sửa đổi, bổ sung những quy định bất cập, hạn chế từ thực tiễn tổng kết 15 năm thi hành Luật, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính khả thi, thống nhất, đồng bộ với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành có liên quan đến công tác THADS.

2.3. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác THADS, xây dựng khung pháp lý nhằm rút ngắn thời gian tổ chức thi hành án, giảm thiểu chi

² Theo Nghị quyết số 22/NQ-CP ngày 09/02/2024² và Công văn số 1289/VPCP-PL ngày 28/02/2024 của Chính phủ về đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi).

phí ngân sách Nhà nước, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trong THADS, đẩy mạnh xã hội hóa một số hoạt động THADS với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp.

2.4. Nghiên cứu, tham khảo có chọn lọc kinh nghiệm của các nước, thông lệ quốc tế về THADS, phù hợp với thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội và hoạt động THADS ở Việt Nam.

2.5. Tuân thủ trình tự, thủ tục lập pháp; thực hiện đúng chỉ đạo, yêu cầu đổi mới của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với công tác xây dựng pháp luật³⁴.

2.6. Đảm bảo thể chế hóa, tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Phạm vi điều chỉnh

Luật THADS (sửa đổi) cơ bản tiếp tục điều chỉnh các nhóm nội dung như Luật THADS hiện hành, đồng thời sửa đổi, bổ sung các quy định để thể chế hoá đầy đủ, kịp thời các chủ trương, đường lối của Đảng; khắc phục những bất cập, thiếu đồng bộ hiện nay, bao gồm: (i) Phạm vi bản án, quyết định do cơ quan THADS tổ chức thi hành và các nguyên tắc cơ bản trong THADS; (ii) Quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan; (iii) Hệ thống tổ chức THADS; nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, người có thẩm quyền trong THADS; (iv) Trình tự, thủ tục THADS; (v) Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị, kiến nghị về THADS.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Luật THADS (sửa đổi) là tổ chức, cá nhân, cơ quan Nhà nước có liên quan đến công tác THADS.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO LUẬT

Theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp đã tiến hành các thủ tục để xây dựng Luật, cụ thể như sau:

1. Rà soát, tổ chức tổng kết, đánh giá việc thực hiện Luật THADS hiện hành và nghiên cứu pháp luật về THADS của một số nước trên thế giới.

2. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập với sự tham gia của đại diện các Bộ, ngành Trung ương và các tổ chức, địa phương. Ban soạn thảo, Tổ biên tập đã tổ chức nhiều cuộc họp để xây dựng, soạn thảo, cho ý kiến về dự thảo Luật.

3. Tổ chức các hoạt động phục vụ cho việc nghiên cứu xây dựng Luật, tổ chức nhiều cuộc tọa đàm, hội thảo với các chuyên gia về các nội dung lớn, quan trọng của dự thảo Luật.

4. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để xây dựng, hoàn thiện dự thảo Luật: đăng tải hồ sơ dự án Luật theo quy định; gửi lấy ý kiến

³ Bài phát biểu tại phiên khai mạc Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV của Đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm đã có, phát biểu tại buổi làm việc với Ban cán sự đảng Bộ (Thông báo kết luận số 108-TB/VPTW ngày 18/11/2024); Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị; Văn bản số 15/CTQH ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Quốc hội.

⁴ Điều 19, Điều 24 Luật Ban hành VBQPPL.

bằng văn bản của các bộ, ngành, địa phương và cơ quan, tổ chức liên quan. Các ý kiến đóng góp đã được Bộ Tư pháp nghiên cứu, tiếp thu, giải trình.

Trên cơ sở đó, Bộ Tư pháp đã chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Luật và các tài liệu kèm theo để trình Chính phủ.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO LUẬT

1. Bố cục, nội dung cơ bản của dự thảo Luật

Dự thảo Luật gồm 5 Chương, 83 điều, cụ thể:

Chương I: Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 18); được chỉnh lý trên cơ sở hợp nhất Chương I (Những quy định chung), Chương II (Hệ thống tổ chức THADS và Chấp hành viên) và Chương VIII (Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức trong THADS) của Luật hiện hành;

Chương II: Thủ tục thi hành án dân sự (từ Điều 19 đến Điều 69); được chỉnh lý trên cơ sở hợp nhất Chương III (Thủ tục thi hành án dân sự), Chương IV (Biện pháp bảo đảm và cưỡng chế thi hành án) và Chương V (Thi hành án trong một số trường hợp cụ thể) của Luật hiện hành;

Chương III: Thi hành án do Thừa phát lại thực hiện (từ Điều 70 đến Điều 74) (Chương mới);

Chương IV: Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị, kiến nghị (từ Điều 75 đến Điều 81); được chỉnh lý trên cơ sở hợp nhất Chương VI và Chương VII của Luật hiện hành;

Chương V: Điều khoản thi hành (từ Điều 82 đến Điều 83).

Nội dung cơ bản của dự thảo Luật như sau:

1.1. Chương I (Quy định chung)

- Quy định bổ sung một số loại bản án, quyết định giao cơ quan THADS tổ chức thi hành⁵; bổ sung điều luật về nguyên tắc thi hành án; sửa đổi, bổ sung các quy định về quyền, nghĩa vụ của đương sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

- Sửa đổi, bổ sung các quy định về cơ quan THADS; nhiệm vụ, quyền hạn của người có thẩm quyền trong THADS, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân nhằm thể chế hóa chủ trương của Đảng tại Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Quy định số 132-QĐ/TW ngày 27/10/2023 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án.

1.2. Chương II (Thủ tục thi hành án dân sự)

Thực hiện yêu cầu, nhiệm vụ về hoàn thiện cơ chế nâng cao chất lượng, hiệu quả THADS theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí; thực hiện xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 27-NQ/TW; đồng thời nhằm khắc phục những tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn công tác THADS, dự thảo Luật trọng tâm sửa đổi, bổ sung các quy định về trình tự, thủ tục THADS.

⁵ Quyết định áp dụng biện pháp xử lý chuyển hướng bồi thường thiệt hại theo Luật Tư pháp người chưa thành niên.

Nội dung cơ bản của Chương II như sau:

(1) Về thủ tục chung:

Sửa đổi, bổ sung quy định thẩm quyền tổ chức thi hành án của các cơ quan THADS; yêu cầu, ra quyết định thi hành án; thông báo về thi hành án; xác định việc thi hành án chưa điều kiện; miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án; hoãn, đình chỉ hành án; thanh toán tiền thi hành án...

Trong đó, đối với việc thi hành án theo đơn chưa có điều kiện trong nhiều năm, hiện nay, Nhà nước vẫn phải đảm bảo nhân lực, vật lực để theo dõi⁶, xác minh định kỳ, gây lãng phí ngân sách Nhà nước, do vậy, dự thảo quy định: Hết 02 năm kể từ ngày có quyết định về việc chưa điều kiện thi hành án, Thủ trưởng cơ quan THADS thông báo cho đương sự biết về việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành án và gửi lại hồ sơ cho người yêu cầu; đồng thời hướng dẫn về quyền yêu cầu thi hành án khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án. Đây là giải pháp nhằm thực hiện yêu cầu về rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí theo Nghị quyết số 27-NQ/TW nhưng vẫn bản đảm được quyền lợi của người được thi hành án.

(2) Về các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án:

- Về các biện pháp bảo đảm: Dự thảo Luật giữ nguyên 03 biện pháp bảo đảm theo Luật hiện hành và có bổ sung biện pháp bảo đảm tạm hoãn xuất cảnh để phù hợp với Luật Quản lý xuất cảnh, nhập cảnh của công dân Việt Nam và Luật Nhập cảnh, xuất cảnh, quá cảnh, cư trú của người nước ngoài tại Việt Nam; chuyển kê biên từ biện pháp cưỡng chế sang biện pháp bảo đảm do xác định kê biên là thủ tục tiền đề cho việc xử lý tài sản và chưa tước bỏ quyền sở hữu, sử dụng tài sản của người phải thi hành án.

- Các biện pháp cưỡng chế thi hành án: Dự thảo Luật giữ nguyên quy định về 06 biện pháp cưỡng chế thi hành án, trừ việc tách kê biên khỏi biện pháp cưỡng chế xử lý tài sản. Đồng thời, sửa đổi, bổ sung trình tự, thủ tục thực hiện các biện pháp cưỡng chế theo hướng rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, nâng cao trách nhiệm của đương sự, tổ chức, cá nhân có liên quan.

(3) Thi hành án trong một số trường hợp: Dự thảo Luật sửa đổi, bổ sung các quy định về thi hành một số trường hợp; mỗi thủ tục thi hành án đều hướng đến mục tiêu rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí, minh bạch từng khâu, từng bước. Trong đó, tập trung sửa đổi quy định về thủ tục thi hành các vụ án hình sự, kinh tế, tham nhũng, bảo đảm thu hồi nhanh, tối đa cho ngân sách nhà nước nhằm thể chế hóa Chỉ thị số 04-CT/TW ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư⁷.

1.3. Chương III: Thi hành án do Thừa phát lại thực hiện (Chương mới):

Luật THADS hiện hành không quy định về hoạt động của Thừa phát lại mà do Nghị định số 08/2020/NĐ-CP ngày 08/01/2020 của Chính phủ quy định. Nhằm thực hiện chủ trương xã hội hóa hoạt động THADS theo Nghị quyết số 27-

⁶ Vụ việc chưa có điều kiện thi hành phải theo dõi đến cùng, có thể là mãi mãi trong khi bản chất người phải thi hành án không có tài sản.

⁷ về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế

NQ/TW, trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy THADS, cắt giảm biên chế, cần phải tạo điều kiện, đẩy mạnh hoạt động THADS của Thừa phát lại, dự thảo đã dành Chương III (là một chương mới) quy định về hoạt động THADS của Thừa phát lại. Theo đó quy định các nội dung: Thẩm quyền, phạm vi tổ chức thi hành án của Thừa phát lại; Nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại, Trưởng Văn phòng Thừa phát lại trong hoạt động THADS; Quyền yêu cầu thi hành án, thủ tục, thẩm quyền ra quyết định thi hành án, áp dụng biện pháp cưỡng chế của Thừa phát lại...

1.4. Chương IV (Khiếu nại, tố cáo, kháng nghị, kiến nghị)⁸ và Chương V (Điều khoản thi hành):

- Về khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thủ trưởng cơ quan THADS, Chấp hành viên: Dự thảo quy định trên cơ sở kế thừa các quy định hiện hành, có sửa đổi, bổ sung nhằm bảo đảm phù hợp với tính chất tổ tụng của hoạt động THADS, phù hợp với Hiến pháp, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân và các Luật khác có liên quan.

- Quy định về kiểm sát, giải quyết khiếu nại đối với quyết định, hành vi của Thừa phát lại trong hoạt động THADS.

2. Những nội dung sửa đổi, bổ sung

Những nội dung sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Luật bảo đảm thể chế hóa đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng đối với công tác tư pháp, hoạt động THADS và các Chính sách trong hồ sơ Đề nghị xây dựng Luật THADS đã được Chính phủ thông qua; đồng thời, khắc phục những vướng mắc, bất cập từ thực tiễn tổng kết 15 năm thi hành Luật. Cụ thể như sau:

2.1. Thể chế hóa chủ trương của Đảng về rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí tổ chức thi hành án theo Nghị quyết số 27-NQ/TW⁹:

Luật THADS và các văn bản hướng dẫn thi hành đã quy định cụ thể thời hạn cho hầu hết các thủ tục thi hành án (trừ thời hạn phải hoàn thành việc xác minh điều kiện thi hành án để làm căn cứ áp dụng biện pháp bảo đảm, cưỡng chế thi hành án; thời hạn thực hiện việc kê biên, xử lý tài sản sau khi ra quyết định¹⁰ và thời hạn ban hành Chứng thư thẩm định giá¹¹). Qua rà soát, Bộ Tư pháp thấy rằng, tổng số thời gian Luật THADS hiện hành quy định tối thiểu để tổ chức thi hành xong một vụ việc với đầy đủ các thủ tục, tình huống pháp lý¹² mà Luật THADS đã đặt ra là 421 ngày, tương đương chi phí khoảng 49.080.000 đồng¹³. Các thời hạn

⁸ Chương này được chỉnh lý trên cơ sở hợp nhất Chương VI (Khiếu nại, tố cáo và kháng nghị về THADS) và Chương VII (Xử lý vi phạm) của Luật hiện hành.

⁹ ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định

¹⁰ vì kết quả công việc phụ thuộc vào đặc điểm, tình trạng pháp lý của đối tượng thi hành án và sự phối hợp, hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức liên quan; thái độ chấp hành pháp luật của người phải thi hành án...

¹¹ vì thời hạn này phụ thuộc vào từng loại tài sản và được các bên thỏa thuận, thống nhất trong Hợp đồng dịch vụ.

¹² Từ ra quyết định thi hành án, thông báo, xác minh, áp dụng các biện pháp bảo đảm, áp dụng biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý quyền sử dụng đất là tài sản thuộc hữu chung và phải bán đấu giá 02 lần mới thành công đến khi thanh toán tiền và kết thúc việc thi hành án (trừ trường hợp đang thi hành thì bị hoãn, tạm đình chỉ, chuyển giao quyền, nghĩa vụ, ủy thác tư pháp...).

¹³ Chi tiết tính toán tại phần II Phụ lục số 02.

quy định cho Chấp hành viên, cơ quan THADS thực hiện thường khẩn (phổ biến từ 03-05 ngày), thời hạn dài nhất là 90 ngày dành cho chủ sở hữu chung được quyền ưu tiên mua phần quyền sử dụng đất của người phải thi hành án.

Thực hiện yêu cầu về “*rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí*” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, Bộ Tư pháp đã rà soát từng thời hạn, thủ tục trong quy trình tổ chức thi hành án; trên cơ sở đó, đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định tại 15 điều khoản. Theo đó, dự thảo Luật đã giảm được 125 ngày/425 ngày, tương ứng giảm 29,4% về thời gian và khoảng 6.380.000 đồng/49.080.000 đồng, tương ứng giảm 13% về chi phí tổ chức thi hành trong một vụ việc như đã nêu trên. Đối với những việc phát sinh các thủ tục phức tạp, có tính chất đặc thù như: việc thi hành án có yếu tố nước ngoài, tài sản trên đất bị cưỡng chế bán nhưng đương sự chống đối quyết liệt, không chấp hành quyết định của cơ quan THADS, bán nhiều lần không thành, không nhận tiền xử lý tài sản sau khi cơ quan THADS đã tháo dỡ... thì thời gian và chi phí được cắt giảm còn lớn hơn. Trong một số trường hợp, thời gian được cắt giảm tối đa là 01 ngày và chi phí là không đồng (như quy định về trường hợp cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án và thanh toán qua chuyển khoản khi đã thu được tiền của người phải thi hành trước khi có bản án tại điểm d khoản 2 Điều 20 dự thảo) (*Chi tiết tại Phụ lục số 02 kèm theo*).

Những nội dung sửa đổi cụ thể như sau:

(1) Bổ sung quy định cơ quan THADS chủ động ra quyết định thi hành án đối với khoản bồi thường cho tổ chức, cá nhân được tuyên trong bản án, quyết định hình sự trong trường hợp cơ quan THADS đã thu được tiền ở giai đoạn điều tra, truy tố, xét xử (Điều 15):

Theo quy định hiện hành, đây là khoản thi hành án theo đơn. Do đó, cơ quan THADS chỉ được ra quyết định thi hành án và thực hiện các thủ tục thi hành án khi đương sự có yêu cầu thi hành án. Quy định trên đã Tổng số thời gian để thực hiện các thủ tục trên trong trường hợp người được thi hành án đến nhận tiền đúng thời hạn là 33 ngày, trường hợp người được thi hành án không đến nhận theo thông báo thì có thể phải kéo dài thêm 05 năm sau mới có thể kết thúc được hồ sơ¹⁴. Như vậy, đối với trường hợp này, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật đã giảm 33 ngày đối với việc thông thường và 05 năm 33 ngày với trường hợp người được thi hành án không yêu cầu thi hành án; từ đó cũng đã cắt giảm chi phí thực hiện việc thông báo cho những người được thi hành án để họ có đơn yêu cầu thi hành án¹⁵.

(2) Bổ sung phương thức thông báo thi hành án trực tiếp bằng phương tiện điện tử (Điều 18):

Theo Luật hiện hành (từ Điều 39 đến Điều 43), việc thông báo về thi hành án được thực hiện lần lượt theo các hình thức: thông báo trực tiếp (*Chấp hành viên*

¹⁴ 05 ngày để ra QĐ thi hành án + 03 ngày để thông báo + 10 ngày để thanh toán tiền + 15 ngày để người được thi hành án đến nhận tiền. Trường hợp không đến nhận thì sau các thời hạn trên, cơ quan THADS gửi tiết kiệm số tiền và 05 năm sau mới xử lý được hồ sơ (Điều 36, Điều 39, Điều 47, Điều 126 Luật THADS).

¹⁵ Mỗi văn bản thông báo sẽ mất khoảng 20.000 đồng/người được thi hành án/một lần thông báo; nếu phải thông báo nhiều lần thì số tiền sẽ phát sinh thêm.

giao trực tiếp hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích), niêm yết công khai và thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng trong trường hợp đương sự yêu cầu hoặc pháp luật có quy định. Theo tính toán dựa trên quy định pháp luật và thực tiễn thi hành cho thấy, tổng số thời gian để thực hiện đầy đủ các thủ tục thông báo nêu trên là 25 ngày¹⁶ với chi phí là 440.000 đồng/vụ việc¹⁷. Đối với những vụ đại án, như vụ Vạn Thịnh Phát, số lượng đương sự, người liên quan lên đến 35 nghìn người, phải xử lý 1.500 bất động sản, khối lượng công việc, chi phí phát sinh cho việc thông báo thi hành án sẽ đặc biệt lớn¹⁸.

(3) Bổ sung quy định trong trường hợp xác định được địa chỉ của đương sự ở nước ngoài thì Chấp hành viên thực hiện thông báo qua doanh nghiệp bưu chính. Đối với việc thông báo cho người nước ngoài, hết thời hạn 03 tháng kể từ ngày cơ quan THADS gửi văn bản đề nghị tương trợ tư pháp mà không có kết quả thì thực hiện thông báo trên phương tiện điện tử (Điều 67):

Theo quy định hiện nay, trong mọi trường hợp đương sự ở nước ngoài, cơ quan THADS phải thực hiện 02 lần ủy thác tư pháp trong thời gian 12 tháng trước khi thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng¹⁹, với chi phí là 1.100.000 đồng/lần ủy thác. Quy định tại dự thảo Luật đã giúp rút ngắn được thời gian 09 tháng và chi phí trong trường hợp đã xác định được địa chỉ người được thông báo ở nước ngoài.

(4) Sửa đổi quy định về xác định, phân chia tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung để thi hành án theo hướng rút ngắn thời hạn từ 45 ngày xuống còn 15 ngày²⁰ (Điều 21).

(5) Sửa đổi các quy định về trường hợp xử lý tài sản của người khác có trên quyền sử dụng đất phải thi hành án tại Điều 113 và Điều 117 Luật hiện hành theo hướng không quy định thủ tục Chấp hành viên cưỡng chế tháo dỡ, di dời tài sản trước khi thực hiện việc định giá, bán tài sản đó cùng quyền sử dụng đất (Điều 47, 56); từ đó, cắt giảm được toàn bộ thời gian thực hiện việc tháo dỡ, di dời, bảo quản, xử lý tài sản, theo dõi số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bị tháo dỡ khoảng 05 năm 177 ngày²¹ và chi phí thực hiện khoảng 6.060.000 đồng²².

¹⁶ 03 ngày bắt đầu thực hiện thông báo + khoảng 03 ngày để gửi thông báo qua bưu chính hoặc đi thông báo trực tiếp + 10 ngày niêm yết công khai nếu không thông báo trực tiếp được + 03 ngày để chuẩn bị thủ tục gửi cơ quan chuyên môn về thông tin đại chúng + 02 ngày thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng = 25 ngày (Điều 39-Điều 43 Luật THADS).

¹⁷ Tổng số các văn bản phải thông báo cho đương sự khoảng 11 loại (Quyết định thi hành án, Thông báo phân chia tài sản chung; Thông báo về quyền thỏa thuận giá và thỏa thuận lựa chọn tổ chức thẩm định giá; Thông báo kết quả lựa chọn tổ chức thẩm định giá...). Để thực hiện xong quy trình tổ chức thi hành một vụ việc thông thường (chỉ với 01 tài sản), không phức tạp, cơ quan THADS phải thông báo ít nhất 11 lần cho 01 người; mỗi vụ việc sẽ có ít nhất 02 đương sự. Chi phí tối thiểu cho việc thông báo sẽ là 20.000 đồng x 02 người x 11 lần = 440.000 đồng.

¹⁸ Vụ Vạn Thịnh Phát có hơn 35 nghìn người được thi hành án; để xử lý xong khoảng 1.500 bất động sản (cả 2 giai đoạn), chi tính riêng tiền gửi bảo đảm đã mất khoảng 7.350 tỷ đồng; không thể thực hiện đúng thời hạn quy định là 03 ngày làm việc kể từ khi phát hành văn bản và làm kéo dài quá trình tổ chức thi hành án (theo Báo cáo Ban Chỉ đạo thi hành vụ Vạn Thịnh Phát).

¹⁹ Điều 50 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP.

²⁰ Theo quy định của Luật hiện hành, người phải thi hành án và những người sở hữu chung có 30 ngày để thỏa thuận phân chia; nếu họ không thực hiện thì người được thi hành án có 15 ngày tiếp theo để yêu cầu Tòa án phân chia. Sau khi người được thi hành án không yêu cầu thì Chấp hành viên thực hiện yêu cầu Tòa án phân chia. Do đó, để thực hiện yêu cầu Tòa án phân chia thì Chấp hành viên phải chờ hết 45 ngày kể từ khi thông báo cho đương sự. Như vậy, đối với thủ tục này, so với Luật hiện hành, dự thảo Luật đã rút ngắn được 30 ngày.

²¹ 03 tháng thông báo đến nhận tài sản + 05 ngày ký hợp đồng thẩm định giá + 07 ngày để tổ chức thẩm định giá thực hiện thẩm định và ban hành Chứng thư + 05 ngày định giá lại + 10 ngày ký hợp đồng dịch vụ đấu giá + thời hạn bán đấu giá với

(6) Bổ sung quy định Chấp hành viên xác định giá đối với tài sản thi hành án là vàng và chứng khoán mà không thực hiện thủ tục ký hợp đồng dịch vụ thẩm định giá như hiện nay (Điều 48); từ đó rút ngắn được thời gian thẩm định giá là 17 ngày và khoảng 1.000.000 đồng/Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá²³.

(7) Sửa đổi quy định về chủ sở hữu chung được ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án như sau: (i) Giảm thời hạn chủ sở hữu chung được quyền ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung từ 03 tháng đối với bất động sản, 01 tháng đối với động sản xuống còn 01 tháng đối với bất động sản, 15 ngày đối với động sản kể từ ngày được thông báo hợp lệ (Điều 51); theo đó đã rút ngắn được thời gian bán 60 ngày đối với bất động sản (loại tài sản bị xử lý phổ biến nhất) và 15 ngày đối với động sản; (ii) Không quy định thông báo cho chủ sở hữu chung về quyền ưu tiên mua phần tài sản của người phải thi hành án ở các lần bán đấu giá tiếp theo (*chỉ thông báo ở lần bán đấu giá đầu tiên, các lần sau vẫn có quyền nhưng không quy định một thủ tục Chấp hành viên phải thông báo*), từ đó cắt giảm được chi phí 40.000 đồng đối với một tài sản bị xử lý.

(8) Sửa đổi quy định giảm giá trong trường hợp tài sản bán đấu giá không thành, theo đó, Chấp hành viên có quyền quyết định giảm giá ngay sau khi nhận được thông báo kết quả của tổ chức hành nghề đấu giá mà không để kéo dài thêm 10 ngày, sau khi đương sự thỏa thuận mức giảm giá (khoản 4 Điều 49). Như vậy, thời gian tổ chức thi hành án ở khâu này cũng được rút ngắn 10 ngày và chi phí thông báo là 40.000 đồng/mỗi việc.

(9) Sửa đổi quy định về cưỡng chế buộc thực hiện công việc theo hướng không quy định thủ tục Chấp hành viên quyết định phạt tiền và ấn định 05 ngày làm việc để người phải thi hành án thực hiện công việc trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án; từ đó rút ngắn được thời gian thi hành án 05 ngày làm việc (Điều 57).

(10) Sửa đổi quy định về trả lại tiền, tài sản cho đương sự theo hướng rút ngắn thời gian thông báo để đương sự đến nhận tiền từ 15 ngày xuống 10 ngày, rút ngắn thời gian thông báo để đương sự đến nhận tài sản từ 03 tháng (90 ngày) xuống 30 ngày, giảm được tối đa 60 ngày.

(11) Quy định đối với việc thi hành án theo đơn, hết 02 năm kể từ ngày có quyết định về việc chưa điều kiện thi hành án, Thủ trưởng cơ quan THADS thông báo cho đương sự biết về việc thi hành án chưa có điều kiện thi hành án và gửi lại hồ sơ cho người yêu cầu; đồng thời hướng dẫn về quyền yêu cầu thi hành án khi có thông tin mới về điều kiện thi hành án của người phải thi hành án:

động sản là 30 ngày + 30 ngày để bán thêm lần nữa (vì thông thường phải bán ít nhất 2 lần) + 05 năm gửi tiết kiệm nếu người có tài sản không đến nhận = 05 năm 177 ngày (Điều 98, Điều 101, Điều 126 Luật hiện hành).

²² Theo quy định hiện nay, một vụ việc thông thường (không quá phức tạp), chi phí để tổ chức tháo dỡ khoảng 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng chi hội đồng và khoảng 2.000.000 đồng thuê người tháo dỡ), chi phí thẩm định định giá tài sản được tháo dỡ tối thiểu là 1.000.000 đồng, chi phí bán tài sản đã tháo dỡ tối thiểu là 1.000.000 đồng/01 cuộc đấu giá, chi phí thông báo về toàn bộ thủ tục trên là 20.000 đồng/lần thông báo x 02 bên đương sự.

²³ Theo tính toán, tổng số thời gian để thực hiện thủ tục định giá đối với 02 loại tài sản này là 17 ngày²³ và chi phí trung bình cho một Hợp đồng dịch vụ thẩm định giá tối thiểu khoảng 1.000.000 đồng.

Hiện nay, đối với trường hợp người phải thi hành án chưa có điều kiện thi hành án, sau khi ra quyết định chưa điều kiện, Chấp hành viên phải thực hiện xác minh ít nhất 01 lần, riêng khoản chi bồi dưỡng cho những người trực tiếp xác minh đã là 640.000 đồng/lần xác minh²⁴ (chưa kể ngân sách còn phải chi các khoản khác như: công tác phí, xăng xe, phương tiện đi lại trong nhiều trường hợp), nếu không có thông tin mới về điều kiện thi hành án thì chuyển sổ theo dõi riêng. Khi đã chuyển sổ theo dõi riêng, Nhà nước vẫn phải đảm bảo nhân lực, vật lực, chi phí để theo dõi. Như vậy, so với Luật hiện hành, dự thảo đã giảm được khoảng 640.000 đồng/lần xác minh và các chi phí cho vật lực, nhân lực để tiếp tục theo dõi các hồ sơ này.

(12) Sửa đổi các quy định về thủ tục thi hành các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo hướng đơn giản hóa thủ tục, phù hợp với tính chất kịp thời của loại quyết định này, cụ thể: (i) Bỏ thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm để thi hành các quyết định khẩn cấp tạm thời về cấm chuyển dịch tài sản, phong tỏa tài khoản và thay bằng thủ tục thông báo cho các bên về quyết định đó; (ii) Bỏ các thủ tục kê biên, xử lý tài sản để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cho thu hoạch (vì chuyển lên áp dụng biện pháp buộc thực hiện hành vi), từ đó cắt giảm được thời gian 16 ngày tổ chức thực hiện biện pháp cưỡng chế kê biên, xử lý tài sản đối với quyết định khẩn cấp về cho thu hoạch, bán hoa màu²⁵.

(13) Quy định việc thanh toán tiền thi hành án được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản, trường hợp không thể chuyển khoản thì thanh toán trực tiếp hoặc hình thức thanh toán khác theo quy định của Chính phủ. Theo quy định tại các văn bản hướng dẫn thi hành Luật THADS, hiện nay, việc thanh toán tiền thi hành án chủ yếu được thực hiện bằng phương thức trực tiếp, đương sự đến nhận tiền mặt tại trụ sở cơ quan THADS, trừ trường hợp người được thi hành án là doanh nghiệp hoặc người được thi hành án có đơn đề nghị thì cơ quan THADS mới thực hiện thanh toán qua chuyển khoản. Thủ tục thanh toán bằng tiền mặt tại trụ sở cơ quan phát sinh nhiều chi phí cho cả người dân và cơ quan nhà nước. Căn cứ quy định pháp luật về chế độ công tác phí hiện nay, mỗi người dân khi đến trụ sở cơ quan THADS nhận tiền sẽ mất chi phí đi lại khoảng 180.000 đồng; đối với những hồ sơ có số người được thi hành án lên đến hàng vạn (như vụ Vạn Thịnh Phát) thì chi phí xã hội phải mất cho thủ tục này rất lớn.

Tương tự như việc thanh toán, dự thảo Nghị định của Chính phủ sẽ quy định thu tiền thi hành án qua tài khoản, cơ quan THADS sẽ cung cấp mã QR trên quyết định thi hành án, giấy báo nộp tiền để người phải thi hành án thực hiện mà không cần đến trụ sở cơ quan THADS.

2.2. Thể chế hóa chủ trương xã hội hóa hoạt động THADS

Hiện nay, theo Nghị định số 08/2020/NĐ-CP, Thừa phát lại có thẩm quyền tổ chức thi hành án theo yêu cầu đối với các bản án, quyết định của Tòa án nhân

²⁴ Trang 70, footnote số 72 Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong đề nghị xây dựng Luật THADS (sửa đổi).

²⁵ 01 ngày thực hiện kê biên + 05 ngày bán + 10 ngày thanh toán tiền = 16 ngày.

dân dân cấp huyện, cấp tỉnh và Tòa án nhân dân cấp cao. Tuy nhiên, khi tổ chức thi hành án, nhiệm vụ, quyền hạn của Thừa phát lại cũng rất hạn chế: không được áp dụng các biện pháp bảo đảm, biện pháp cưỡng chế thi hành án; không được sử dụng công cụ hỗ trợ trong khi thi hành công vụ, xử phạt vi phạm hành chính; không được yêu cầu Tòa án xác định, phân chia, xử lý tài sản chung để thi hành án, tuyên bố giao dịch vô hiệu... Đây cũng là một trong những nguyên nhân chính dẫn đến kết quả hoạt động về THADS của Thừa phát lại chưa cao²⁶.

Nhằm thể chế hóa chủ trương xã hội hóa một số hoạt động THADS theo Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và các Nghị quyết của Quốc hội; khắc phục tồn tại, hạn chế, vướng mắc, bất cập từ thực tiễn hoạt động THADS của Thừa phát lại, dự thảo đã dành Chương III (là một chương mới) quy định về hoạt động THADS của Thừa phát lại. Theo đó, khi tổ chức thi hành án, Thừa phát lại có nhiệm vụ, quyền hạn như Chấp hành viên, trừ trường hợp áp dụng biện pháp cưỡng chế có huy động lực lượng thì phải do Thủ trưởng cơ quan THADS nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở phê duyệt, ban hành và thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính; Trưởng Văn phòng Thừa phát lại có nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án cơ bản như Thủ trưởng cơ quan THADS, trừ thẩm quyền ra quyết định thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính.

3. Những nội dung được lược bỏ

3.1. Về những nội dung lược bỏ do thuộc thẩm quyền quy định của Chính phủ

Thực hiện yêu cầu đổi mới của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước đối với công tác xây dựng pháp luật, căn cứ quy định về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Quốc hội, dự thảo Luật đã lược bỏ những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ và một số nội dung đã được quy định tại các Luật khác, cụ thể:

- ***Nhóm quy định về tổ chức, bộ máy THADS gồm:*** Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan THADS (Điều 14, 15, 16); các ngạch Chấp hành viên (khoản 2 Điều 17); miễn nhiệm Chấp hành viên (Điều 19); những việc Chấp hành viên không được làm (Điều 21); các nhiệm vụ về hành chính của Thủ trưởng cơ quan THADS (điểm h, i khoản 1 và khoản 2 Điều 23).

- ***Nhóm quy định về thủ tục thi hành án, gồm:***

+ Hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án (Điều 26); cấp bản án, quyết định (Điều 27); thủ tục giao, nhận bản án (Điều 28, Điều 29) do đã được quy định tại Điều 483, 484, 485 Bộ luật TTDS²⁷ và một số thủ tục giao Chính phủ quy định.

²⁶ Năm 2024, các Văn phòng Thừa phát lại trên cả nước chỉ tổng đạt được 747.909 văn bản của Tòa án, không tổng đạt văn bản nào của cơ quan THADS; xác minh điều kiện thi hành án 04 việc, thụ lý tổ chức thi hành án 01 vụ việc.

²⁷ Luật Trọng tài thương mại và Luật Cảnh tranh không quy định thủ tục chuyển giao, cấp bản án, hướng dẫn quyền yêu cầu thi hành án nhưng ở giai đoạn ra quyết định không thuộc trách nhiệm của cơ quan THADS.

+ Nội dung hướng dẫn chi tiết về thời gian không tính vào thời hiệu yêu cầu thi hành án (khoản 2, 3 Điều 30); nội dung đơn, thủ tục tiếp nhận yêu cầu thi hành án (khoản 1, 2, 3, 4 Điều 31); thủ tục thông báo về thi hành án (Điều 40, 41, 42, 43); thủ tục xác minh điều kiện thi hành án (khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7 Điều 44); thủ tục công khai quyết định về việc chưa điều kiện (khoản 2 Điều 44a); hướng dẫn về thời gian không tổ chức cưỡng chế (khoản 2 Điều 46); thủ tục kết thúc việc thi hành án và thủ tục xác nhận kết quả thi hành án (Điều 52, Điều 53); thủ tục chuyển giao quyền, nghĩa vụ thi hành án (Điều 54); thủ tục ủy thác thi hành án (Điều 56, 57); thủ tục giao bảo quản tài sản (khoản 3, 4, 5 Điều 58); hồ sơ, thủ tục miễn, giảm nghĩa vụ thi hành án (Điều 62, 63, 64).

+ Các thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm phong tỏa tài khoản, tài sản (khoản 2 Điều 67); tạm giữ tài sản, giấy tờ (khoản 2, 3, 4 Điều 68), tạm dừng đăng ký, chuyển dịch tài sản (khoản 2, 3 Điều 69); kế hoạch cưỡng chế (Điều 72), các loại chi phí cưỡng chế (Điều 73); thủ tục xử lý tài sản của người phải thi hành án trong khối tài sản chung (khoản 2 Điều 74); thủ tục tuyên bố giao dịch liên quan đến tài sản bị vô hiệu (khoản 2 Điều 75); các quy định về nội dung quyết định và thủ tục áp dụng từng biện pháp cưỡng chế thi hành án (tại các Điều từ 78 đến 137 thuộc Chương III, IV, V).

- Một số quy định về khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm²⁸, bao gồm: các quy định về thời hạn, hình thức, trình tự, thủ tục, hồ sơ giải quyết khiếu nại (từ Điều 146 đến Điều 153); các quy định về tố cáo và giải quyết tố cáo (từ Điều 154 đến Điều 159); các quy định về xử lý vi phạm hành chính (từ Điều 162 đến Điều 165).

- Nhóm quy định cụ thể về nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong THADS tại Chương VIII:

Thực hiện yêu cầu tại Văn bản số 48/CV-BCĐTKNQ18 ngày 03/5/2025²⁹ về việc “không quy định tên bộ, ngành và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của bộ, ngành vào trong luật”, Chương VIII Luật hiện hành được sắp xếp, cơ cấu lại, hợp nhất vào Chương I Quy định chung và chỉ quy định 3 điều về nhiệm vụ của Tòa án, Viện kiểm sát, Chính phủ (mỗi cơ quan một điều luật), cụ thể có 11 điều được lược bỏ nội dung: Điều 167 Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tư pháp; Điều 168 Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Quốc phòng; Điều 169 Nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Công an; Điều 172 Nhiệm vụ, quyền hạn của Tư lệnh quân khu và tương đương; Điều 173 Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp tỉnh; Điều 174 Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp huyện; Điều 175 Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND cấp xã; Điều 176 Trách nhiệm của Kho bạc Nhà nước, ngân hàng và tổ chức tín dụng khác; Điều 177. Trách nhiệm của Bảo hiểm xã hội trong thi hành án dân sự; Điều 178. Trách nhiệm của cơ quan đăng ký tài sản, đăng ký giao dịch bảo đảm trong thi hành án

²⁸ Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 72 Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2025, căn cứ khoản 3 Điều 8 của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015: “Không quy định chương riêng về thanh tra, khiếu nại, tố cáo, khen thưởng, xử lý vi phạm trong văn bản QPPL nếu không có nội dung mới”. Luật Xử lý vi phạm hành chính là văn bản pháp luật chuyên ngành điều chỉnh chung tất cả các lĩnh vực về xử phạt hành chính và hiện nay đã quy định về các hành vi vi phạm trong THADS. Do đó, việc bỏ nội dung xử phạt VPHC khỏi Luật THADS để phù hợp Luật Ban hành văn bản QPPL.

²⁹ về đẩy mạnh phân quyền, phân cấp theo quy định của Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

dân sự; Điều 180. Nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức được giao theo dõi, quản lý người đang chấp hành án hình sự.

3.2. Những thủ tục về thi hành án được lược bỏ:

Nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối của Đảng về “*đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt bỏ các thủ tục không cần thiết*” theo Nghị quyết số 27-NQ/TW³⁰; dự thảo đã lược bỏ 11 thủ tục thi hành án sau:

(1) Thủ tục ủy thác tư pháp trong trường hợp đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan là người Việt Nam có địa chỉ rõ ràng ở nước ngoài (Khoản 2 Điều 33).

* *Lý do:* Theo quy định hiện nay³¹, trong mọi trường hợp, đương sự, người có quyền, nghĩa vụ liên quan ở nước ngoài (dù có địa chỉ rõ ràng hay không) thì cơ quan THADS phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp để thông báo về thi hành án. Tuy nhiên, trong trường hợp đã xác định được địa chỉ rõ ràng, chính xác của người được thông báo ở nước ngoài thì không cần thiết phải thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp mà việc thông báo vẫn đạt kết quả. Việc cắt bỏ thủ tục này sẽ giúp giảm thời gian và chi phí thi hành án theo yêu cầu của Đảng tại Nghị quyết số 27-NQ/TW.

(2) Thủ tục Chấp hành viên phải thực hiện tháo dỡ tài sản trên đất đã kê biên phát sinh sau khi có quyết định thi hành án nếu người có tài sản không tự nguyện tháo dỡ để trả lại tài sản thi hành án (Khoản 2 Điều 48).

* *Lý do:* Bảo đảm nguyên tắc mọi bản án, quyết định đã có hiệu lực phải được tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành. Sau khi tài sản là đất đã bị kê biên để thi hành án mà phát sinh các tài sản trên đó thì trách nhiệm thuộc về người phải thi hành án, người được giao bảo quản, người có tài sản nên Chấp hành viên không có trách nhiệm tháo dỡ những tài sản này. Việc cắt bỏ thủ tục trên sẽ giúp giảm thời gian, chi phí tổ chức thi hành án.

(3) 03 thủ tục thông báo sau: Thông báo cho chủ sở hữu chung mua phần tài sản của người phải thi hành án ở các lần bán đấu giá tiếp theo (chỉ thông báo một lần trước khi bán lần đầu, vẫn bảo đảm quyền ưu tiên mua của chủ sở hữu chung nhưng Chấp hành viên không có trách nhiệm ban hành thông báo (Điều 49); thông báo cho đương sự được quyền lựa chọn tổ chức thẩm định giá (Điều 50) và thông báo về việc lựa chọn tổ chức bán đấu giá (Điều 51).

* *Lý do:* Luật đã quy định về thời hạn tự nguyện thi hành án³², khi hết thời hạn tự nguyện, người phải thi hành án có điều kiện mà không thi hành án thì bị cưỡng chế thi hành án. Trường hợp tài sản đã được đưa ra bán đấu giá, để bảo đảm quy trình tổ chức thi hành án không bị gián đoạn, tránh kéo dài thời gian, phát sinh chi phí. Bên cạnh đó, thực tiễn áp dụng cho thấy các thủ tục trên thường không hiệu quả, thậm chí cản trở việc thi hành án nên cần phải lược bỏ.

³⁰ Ngày 09/11/2022 tại Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới đã xác định.

³¹ Điều 50 Nghị định số 62/2015/NĐ-CP ngày 18/7/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật THADS.

³² Điều 45 Luật THADS: Thời hạn tự nguyện thi hành án là 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định thi hành án hoặc được thông báo hợp lệ quyết định thi hành án.

(4) Thủ tục thông báo cho đương sự thỏa thuận về mức giảm giá tài sản trong trường hợp tài sản đưa ra bán đấu giá lần đầu nhưng không có người tham gia đấu giá, trả giá hoặc bán đấu giá không thành (khoản 1 Điều 104).

** Lý do:* Luật hiện hành và dự thảo đều quy định cho phép đương sự thỏa thuận về giá để đưa tài sản ra bán đấu giá lần đầu³³. Khi tài sản đã được đưa ra bán đấu giá, để bảo đảm quy trình tổ chức thi hành án không bị gián đoạn, kéo dài, phát sinh chi phí, dự thảo Luật không quy định đương sự được thỏa thuận về mức giảm giá tài sản trong trường hợp bán đấu giá không thành.

(5) Thủ tục Chấp hành viên cưỡng chế tháo dỡ, chuyển tài sản của người khác có trên đất bị kê biên, bán và tài sản phát sinh sau thời điểm có bản án ra khỏi quyền sử dụng đất phải giao cho người được thi hành án (nếu người được thi hành án đồng ý nhận tài sản); đồng thời với việc cắt bỏ thủ tục này thì Chấp hành viên cũng sẽ cắt bỏ được thủ tục xử lý các tài sản đó (như: định giá, bán và gửi tiết kiệm số tiền thu được, 05 năm sau thì sung quỹ nếu người có tài sản không đến nhận) theo Điều 113, Điều 117 Luật hiện hành.

** Lý do:* Bảo đảm tính nghiêm minh của pháp luật, nguyên tắc mọi bản án, quyết định đã có hiệu lực phải được tôn trọng và nghiêm chỉnh thi hành; cơ quan THADS, Chấp hành viên phải thi hành đúng nội dung bản án, quyết định; rút ngắn thời gian, tránh phát sinh chi phí khi phải thực hiện các thủ tục này.

(6) Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính và ấn định thời hạn thực hiện trước khi đề nghị cơ quan có thẩm quyền truy cứu trách nhiệm hình sự về tội không chấp hành án theo Điều 118 Luật hiện hành về biện pháp cưỡng chế buộc thực hiện hành vi.

** Lý do:* Nhằm phù hợp với quy định tại Điều 380 Bộ luật Hình sự về tội không chấp hành án³⁴. Đồng thời, tránh trường hợp cùng một hành vi trong một điều luật vừa bị áp dụng biện pháp cưỡng chế vừa bị xử phạt vi phạm hành chính và mục đích của hai loại quyết định này đều là buộc người phải thi hành án chấp hành án.

(7) 02 thủ tục trong quá trình tổ chức thi hành các Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời: (i) Thủ tục áp dụng biện pháp bảo đảm để thi hành các quyết định khẩn cấp tạm thời về cấm chuyển dịch tài sản, phong tỏa tài khoản và thay bằng thủ tục thông báo cho các bên về quyết định đó; (ii) Thủ tục kê biên, xử lý tài sản để thi hành quyết định khẩn cấp tạm thời về cho thu hoạch (vì chuyển lên áp dụng biện pháp buộc thực hiện hành vi), từ đó cắt giảm được thời gian như sau:

** Lý do:* Bảo đảm nhanh, gọn về thủ tục, thể hiện đúng bản chất thi hành quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, rút ngắn thời gian, giảm chi phí thi hành án.

³³ Điều 98 Luật hiện hành và Khoản 1 Điều 48 dự thảo Luật.

³⁴ Khoản 1 Điều 380 Bộ luật hình sự: Người nào có điều kiện mà không chấp hành bản án hoặc quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật mặc dù đã bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật hoặc đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này mà còn vi phạm, thì bị phạt tù từ 03 tháng đến 02 năm.

4. Những nội dung cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính

- Dự thảo Luật có nhiều quy định về áp dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để đơn giản hoá thủ tục, rút ngắn thời gian, giảm chi phí tổ chức thi hành án, ví dụ: quy định nguyên tắc phải thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa trong hoạt động THADS (khoản 7 Điều 4), quy định thông báo qua phương tiện điện tử (Điều 22)...

- Nhằm thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng trong công tác tư pháp và THADS, nhất là yêu cầu về cắt giảm thủ tục không cần thiết, rút ngắn thời gian, giảm thiểu chi phí theo Nghị quyết số 27-NQ/TW, dự thảo đã lược bỏ 11 thủ tục thi hành án như đã báo cáo trên đây.

- Về thủ tục hành chính đối với người dân: dự thảo Luật THADS (sửa đổi) không có nội dung thay đổi về thủ tục hành chính.

5. Những nội dung phân cấp, phân quyền

Thể chế hóa nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 66-NQ/TW và Văn bản số 13078-CV/VPTW ngày 14/1/2025 của Văn phòng Ban Chấp hành Trung ương Đảng, dự thảo đã quy định những nội dung sau:

- Lược bỏ những nội dung thuộc thẩm quyền của Chính phủ để quy định tại Nghị định;

- Bổ sung điều luật mới về các chức vụ, chức danh trong Hệ thống THADS. Theo đó, quy định chức vụ Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng cơ quan THADS; Thủ trưởng ủy quyền cho Phó Thủ trưởng cơ quan THADS chỉ đạo hoạt động tổ chức THADS của các Chấp hành viên và trực tiếp ký các quyết định, văn bản về thi hành án;

- Quy định phân cấp, phân quyền trong giải quyết khiếu nại cho Thủ trưởng cơ quan THADS cấp tỉnh: Thủ trưởng cơ quan THADS cấp tỉnh giải quyết khiếu nại lần đầu đối với quyết định, hành vi của Chấp hành viên, Phó Thủ trưởng thuộc quyền quản lý và đối với quyết định, hành vi của chính mình; Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp giải quyết lần hai đối với Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan THADS cấp tỉnh. Quyết định giải quyết khiếu nại của Thủ trưởng cơ quan quản lý THADS thuộc Bộ Tư pháp có hiệu lực thi hành.

6. Về tính tương thích với điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên

Bộ Tư pháp đã rà soát các Điều ước quốc tế có liên quan đến công tác THADS như: trong lĩnh vực tương trợ tư pháp, luật sư, công chứng, thừa phát lại; Công ước về quyền dân sự - chính trị năm 1962, Công ước New York 1958 về công nhận và thi hành các quyết định trọng tài nước ngoài, Công ước La Hay năm 1965 về tổng đặt giấy tờ tư pháp và ngoài tư pháp trong lĩnh vực dân sự hoặc thương mại, Công ước của Liên Hợp quốc về chống tham nhũng (UNCAC)... và bảo đảm dự thảo Luật THADS (sửa đổi) tương thích với các điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

7. Về việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo Nghị định

Luật THADS (sửa đổi) bảo đảm không có sự phân biệt về giới, không có điều khoản liên quan đến giới.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN (NẾU CÓ)

Về nguồn nhân lực bảo đảm thi hành Luật sau khi được ban hành: Việc thi hành Luật cơ bản kế thừa nguồn lực có sẵn, không làm phát sinh bộ máy, con người để triển khai thực hiện.

- Tổ chức thi hành pháp luật: thực hiện theo quy định của Luật Phổ biến, giáo dục PL, Luật Ban hành văn bản QPPL, Luật Ngân sách và pháp luật có liên quan.

- Việc xây dựng cơ sở dữ liệu thi hành án của Bộ Tư pháp và chuyển đổi số trong công tác THADS: Thực hiện theo quy định của pháp luật có liên quan.

VII. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Trong quá trình soạn thảo, còn 01 vấn đề có nhiều ý kiến khác nhau, Bộ Tư pháp xin ý kiến Chính phủ, cụ thể là: việc áp dụng biện pháp cưỡng chế trong trường hợp huy động lực lượng bảo vệ của Thừa phát lại.

Dự thảo Luật quy định khi tổ chức thi hành án, Trưởng Văn phòng Thừa phát lại có nhiệm vụ, quyền hạn về thi hành án cơ bản như Thủ trưởng cơ quan THADS, trừ thẩm quyền ra quyết định thi hành án và giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử phạt vi phạm hành chính. Thừa phát lại có nhiệm vụ, quyền hạn như Chấp hành viên, trừ thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính. Đối với việc áp dụng biện pháp cưỡng chế có huy động lực lượng, dự thảo đưa ra 02 phương án:

Phương án 01:

Trong trường hợp cưỡng chế thi hành án cần huy động lực lượng, Văn phòng Thừa phát lại lập kế hoạch cưỡng chế; có văn bản gửi Thủ trưởng cơ quan THADS nơi Văn phòng Thừa phát lại đặt trụ sở, kèm theo hồ sơ thi hành án để Thủ trưởng cơ quan THADS xem xét, ra quyết định cưỡng chế thi hành án và phê duyệt kế hoạch cưỡng chế thi hành án.

Ưu điểm:

- Thực hiện đúng yêu cầu tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị khóa IX về việc “*thực hiện xã hội hóa một số hoạt động thi hành án dân sự với cơ chế bảo đảm và lộ trình phù hợp*”.

- Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án là quyết định mang tính quyền lực nhà nước, sử dụng quyền lực Nhà nước nên do cơ quan nhà nước ban hành là phù hợp.

- Giúp Chính phủ, Bộ Tư pháp (là cơ quan quản lý nhà nước về THADS) kiểm soát được hoạt động cưỡng chế thi hành án của các Văn phòng Thừa phát lại - một hoạt động có tác động đến quyền tài sản, quyền nhân thân của người phải thi hành án; trình tự, thủ tục phức tạp, tác động đến trật tự, an toàn, an ninh xã hội, thuận lợi cho việc phối hợp của 02 cơ quan THADS và Thừa phát lại...

- Nội dung này đã từng được quy định và thực hiện trong giai đoạn thí điểm chế định Thừa phát lại từ năm 2009 đến 2015³⁵. Kết quả tổng kết thí điểm đã được Chính phủ, Quốc hội đánh giá thành công³⁶ và trên cơ sở đó, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết số 107/2015/QH13 ngày 26/11/2015 cho phép thực hiện chính thức chế định Thừa phát lại tại Việt Nam.

- Hệ thống THADS đã có bề dày hình thành và phát triển trong nhiều năm và đã khẳng định được vị thế, vai trò trong công tác tư pháp và đời sống xã hội. Đây vẫn là lực lượng chính có nhiệm vụ đưa bản án ra được thực thi trên thực tế, đặc biệt có kinh nghiệm trong hoạt động tổ chức cưỡng chế THADS. Trong khi lực lượng Thừa phát lại mới ra đời và đi vào hoạt động từ năm 2008, đang từng bước phát triển, cần có lộ trình phù hợp. Trong quá trình xã hội hóa một số hoạt động THADS thì vai trò hỗ trợ của cơ quan THADS là rất cần thiết và là giải pháp để xã hội hóa thành công.

Nhược điểm:

- Hạn chế thẩm quyền của Thừa phát lại, từ đó sẽ ảnh hưởng đến tính chủ động, tự chịu trách nhiệm về quyết định, hành vi của mình trong hoạt động THADS; đồng thời, ảnh hưởng đến kết quả hoạt động THADS của Thừa phát lại.

- Tăng trách nhiệm, công việc cho cơ quan THADS cấp tỉnh.

Phương án 02: Trưởng Văn phòng Thừa phát lại ra quyết định áp dụng các biện pháp cưỡng chế thi hành án, bao gồm cả các trường hợp cưỡng chế có huy động lực lượng.

Ưu điểm:

- Thực hiện mạnh mẽ yêu cầu xã hội hóa hoạt động THADS tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Bộ Chính trị khóa IX. Thừa phát lại và Chấp hành viên đều là người được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm và trao quyền tổ chức thi hành án, cùng là những người có nhiệm vụ thực thi bản án, quyết định của Tòa án nên có quyền ngang nhau là phù hợp.

- Giúp giảm tải trách nhiệm, công việc cho cơ quan THADS cấp tỉnh.

Nhược điểm:

- Mặc dù Thừa phát lại được Bộ trưởng Bộ Tư pháp bổ nhiệm nhưng Văn phòng Thừa phát lại, nơi Thừa phát lại hành nghề là tổ chức tư nhân, không phải là cơ quan nhà nước. Trong khi đó, Quyết định áp dụng biện pháp cưỡng chế thi hành án là quyết định mang tính quyền lực nhà nước, sử dụng quyền lực Nhà nước nên nếu quy định Thừa phát lại ban hành thì sẽ không phù hợp và khó nhận được sự phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong quá trình thực hiện.

³⁵ Điều 39, Điều 40 Nghị định số 61/2009/NĐ-CP ngày 24/7/2009 của Chính phủ.

³⁶ Theo Báo cáo số 538/BC-CP ngày 19/10/2015 của Chính phủ: Trong giai đoạn thí điểm, các Văn phòng Thừa phát lại đã trực tiếp tổ chức thi hành án 378 vụ việc, thu được 4 tỷ 554 triệu 074 nghìn đồng, trong đó, tại thành phố Hồ Chí Minh, các Văn phòng đã trực tiếp tổ chức thi hành được 254 vụ việc, thu được 2 tỷ 289 triệu 498 nghìn đồng (chiếm 67,19 % về việc; 50,27 % tiền các Văn phòng trong cả nước); các Văn phòng tại 12 tỉnh, thành phố mở rộng thí điểm đã thi hành 124 vụ việc, thu được 2 tỷ 264 triệu 576 nghìn đồng. Mặc dù số lượng việc thi hành án của các Văn phòng Thừa phát lại thụ lý còn thấp nhưng bước đầu đã được sự thừa nhận và tin tưởng của xã hội; ngày càng tăng về số lượng, một số việc có giá trị đặc biệt lớn ở thành phố Hồ Chí Minh.

Bộ Tư pháp đề xuất thực hiện theo Phương án 01. Nhược điểm của Phương án 01 sẽ được xử lý như sau:

- Bên cạnh biện pháp cưỡng chế có huy động lực lượng, theo dự thảo Luật, Thừa phát lại có quyền áp dụng tất cả các biện pháp bảo đảm, cưỡng chế khác để tổ chức thi hành án; mặt khác, không phải mọi trường hợp áp dụng biện pháp cưỡng chế đều cần huy động lực lượng³⁸. Nếu Thừa phát lại thực hiện tốt công tác vận động, thuyết phục và thực hiện hiệu quả các biện pháp thi hành án khác thì hoạt động THADS của Thừa phát lại vẫn đạt kết quả cao.

- Với thành tích, kinh nghiệm hình thành và phát triển trong nhiều năm, đặc biệt trong bối cảnh sắp xếp, tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, cơ quan THADS, nhất là người đứng đầu cần phải nỗ lực nâng cao năng lực, trách nhiệm, trình độ chuyên môn, ý thức chính trị để ngày càng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ.

Trên đây là Tờ trình dự thảo Luật THADS (sửa đổi), Bộ Tư pháp xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./. *lm*

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu : VT, TCTHADS.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Mai Lương Khôi

³⁸ Trong năm 2024, các cơ quan THADS ra quyết định cưỡng chế với tổng số 14.787 việc, trong đó cưỡng chế có huy động lực lượng là 3.140 việc, chiếm 21,2%.

